

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ THÁI BÌNH  
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:104/2020/HS-ST  
Ngày 18/8/2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH, TỈNH THÁI BÌNH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Mạnh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Đức Toàn, ông Nguyễn Nam Bình.

***Thư ký phiên tòa:*** Bà Đặng Thị Nguyệt - Thư ký Tòa án.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình tham gia phiên tòa:***

Ông Lương Duy Hiền và ông Lại Văn Thịnh – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 8 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình , tỉnh Thái Bình , Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 85/2020/TLST-HS ngày 26 tháng 6 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 109 /2020/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 8 năm 2020 đối với các bị cáo:

Nguyễn Xuân Đ. Tên gọi khác: Không . Sinh ngày: 29/10/1971 tại Thái Bình. Nơi cư trú: Số nhà 366, đường L, tổ 11(22 cũ), phường K, thành phố T, tỉnh Thái Bình. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Con ông Nguyễn Xuân N (ông N được tặng thưởng huân chương kháng chiến chống Mỹ) và bà Vũ Thị V (có mẹ kế Vũ Thị Ngọc L); Vợ là Nguyễn Thị D, có 04 con (02 con chung với vợ; 01 con riêng của chồng và 01 con riêng của vợ). Con lớn sinh năm 2000 và con nhỏ nhất sinh năm 2017. Tiền sự: Không. Tiền án: Không. Nhân thân: Năm 1992 có hành vi “gây rối trật tự công cộng” đã bị khởi tố sau đó được đình chỉ.

Ngày 19/3/2020 bị Công an thành phố Thái Bình Quyết định xử phạt hành chính số tiền 2.500.000 đ về hành vi đánh người khác.

Ngày 22/4/2020 bị Cơ quan điều tra Công an tỉnh Thái Bình khởi tố vụ án, khởi tố bị can về tội “cố ý gây thương tích” theo quy định điều 134 Bộ luật hình sự.

Ngày 09/4/2020 bị Cơ quan điều tra Công an tỉnh Thái Bình khởi tố vụ án, khởi tố bị can về tội “cưỡng đoạt tài sản” theo quy định điều 170 Bộ luật hình sự.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 13/4/2020 theo lệnh tạm giam số 51 ngày 12/4/2020 trong vụ án hình sự số 42 ngày 07/4/2020 của cơ quan Điều tra Công an tỉnh Thái Bình, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Đ:

- Luật sư Đinh Anh T - Công ty Luật hợp danh Thiên Quang thuộc Đoàn luật sư thành phố Hà Nội (có mặt).

Địa chỉ: Phòng 1406 T1, Tòa nhà Times Tower 35 L, quận T, thành phố Hà Nội.

- Luật sư Hà Trọng Đ - Công ty Luật hợp danh The Light thuộc Đoàn luật sư thành phố Hà Nội (có mặt).

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà CTM, số 299 đường C, phường D, quận C, thành phố Hà Nội.

Người bị hại: Anh Mai Thế D - sinh năm 1988(có mặt).

HKTT: Tổ 15, phường T, thành phố T, tỉnh Thái Bình.

Nơi cư trú: Phòng 303, khu tập thể B3, đường N, quận T, thành phố Hà Nội.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho anh D:

Luật sư Lê Hồng H – Hãng luật Lê Hồng Hiền và cộng sự thuộc Đoàn luật sư thành phố Hà Nội (có mặt).

Địa chỉ: Số 03, đường T, phường T, quận C, thành phố Hà Nội.

Luật sư Phạm Quang X – Công ty Luật TNHH –XTVN (có mặt).

Địa chỉ: Văn phòng tầng 8, tòa nhà T, số 33, T, phường T, quận Đ, Hà Nội.

Người làm chứng:

- Bà Đinh Thị L, sinh năm 1964 (có mặt).

Nơi cư trú: Số nhà 02, ngõ 331, đường L, phường T, thành phố T, tỉnh Thái Bình.

- Chị Nguyễn Thị Thanh G, sinh năm 1980 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Số nhà 11, ngõ 49, đường N, phường B, quận Hai B, thành phố Hà Nội.

- Anh Nguyễn Xuân B, sinh năm 1976(có mặt).

Nơi cư trú: Số nhà 669, đường L, tổ 7, phường H, thành phố T, tỉnh Thái Bình.

- Anh Bùi Mạnh H - sinh năm 1973(vắng mặt).

Nơi cư trú: Thôn L, xã Q, huyện K, tỉnh Thái Bình.

- Anh Lương Tuấn B - sinh năm 1961(có mặt).

Nơi cư trú: Thôn L, xã Q, huyện K, tỉnh Thái Bình.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 21 giờ ngày 17/11/2014 bà L có báo ông T là trưởng công an phường Trần Lãm xuống nhà bà L xem Camera ghi lại việc anh Mai Thế D con trai bà L bị mất chiếc xe máy vào tối ngày 14/11/2014 dựng trước nhà bà L. Bà L cho rằng người lấy chiếc xe máy là người đi cùng bị cáo Đ nên bà Lý có gọi điện cho bị cáo Đ (lúc đó đang ở Hải Phòng) yêu cầu trả lại chiếc xe máy. Khoảng 7 giờ 30 phút, 18/11/2014 bị cáo Đ đi ô tô đến nhà bà L mục đích tìm gặp bà L để nói chuyện về việc tối ngày 17/11/2014 bà L gọi điện cho rằng người đi cùng bị cáo Đ lấy trộm chiếc xe máy của anh D. Khi đến nhà bà L bị cáo được biết bà L đang ở công an phường Trần Lãm (giải quyết việc nợ tiền xin việc với chị G và việc anh D mất chiếc xe máy) nên bị cáo đi thẳng lên trụ sở công an phường Trần Lãm. Bị cáo đi vào phòng tiếp dân

thấy chị G, anh B, bà L và anh D đang ngồi đối diện nhau quanh bàn làm việc. Bị cáo và bà L có xảy ra cãi nhau. Bị cáo hỏi bà L: “tại sao bà bảo em tôi ăn cắp xe của bà” thì bà L nói: “Tôi có bằng chứng Camera là thằng em mày lấy” bị cáo nói “Nếu có bằng chứng bà báo công an nếu không đúng như vậy bà nói láo tôi tát vỡ mồm” bà L thách “Mày tát đi” bị cáo đến phía sau bà L ngồi vòng tay qua cổ bà L thì anh D đứng lên can ngăn dùng hai tay gỡ tay bị cáo ra khỏi cổ bà L thì bị cáo dùng ức bàn tay trái đánh một nhát vào mặt bên phải anh D, bà L kêu cứu và chạy ra ngoài còn bị cáo đi về nhà. Cùng lúc đó Công an phường Trần Lãm họp giao ban xong xuống làm việc với bà L, anh D, chị G đồng thời báo cáo lãnh đạo công an thành phố Thái Bình về giải quyết vụ việc. Tại công an phường Trần Lãm cơ quan công an đã kiểm tra thương tích và đưa bà L và anh D đi khám xác định thương tích. Qua khám xét, bệnh viện Đa khoa tỉnh Thái Bình xác định bà L không có thương tích gì. Anh D bị gãy lồi cầu xương hàm dưới phải và nhập viện điều trị tại bệnh viện đa khoa tỉnh Thái Bình từ 20 giờ 30 phút, ngày 18/11/2014 đến ngày 21/11/2014 ra viện. Ngày 20/11/2014 cơ quan công an thành phố Thái Bình quyết định trưng cầu giám định thương tích đối với anh D. Kết quả giám định anh D bị tổn thương cơ thể do thương tích gây nên có tỷ lệ là 10%. Từ ngày 21/11/2014 đến ngày 28/11/2014 anh D tiếp tục điều trị tại Bệnh viện răng hàm mặt Trung ương Hà Nội để mổ kết hợp xương. Sau khi điều trị anh D yêu cầu giám định bổ sung do phát sinh việc điều trị phải mổ vết thương bằng nẹp có sọc. Ngày 29/11/2014 cơ quan điều tra công an thành phố Thái Bình ra quyết định trưng cầu giám định bổ sung số 01 đối với thương tích của anh D. Tại bản kết luận giám định pháp y số 21/05/TgT ngày 12/02/2015 của Trung tâm pháp y Sở Y tế tỉnh Thái Bình kết luận: “1. Dấu hiệu chính qua giám định: Thương tích vùng hàm mặt do vật tày cứng tác động làm gãy xương hàm dưới bên phải, đã được phẫu thuật kết hợp xương bằng nẹp cố định một số răng hàm trên- hàm dưới bằng chỉ thép, dùng các loại thuốc kháng sinh, thuốc giảm đau, chăm sóc vết thương hàng ngày hiện tại còn đau tê vùng hàm bên phải, đau tăng khi ăn nhai. Vết sọc dưới hàm phải xơ cứng, dính, ảnh hưởng thẩm mỹ. 2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 15%”.

Tại giai đoạn điều tra ban đầu bị cáo không nhận tội. Bị cáo cho rằng khi vào phòng tiếp dân bị cáo có cãi nhau với bà L về việc bà L đổ cho em của bị cáo lấy cắp chiếc xe máy của anh D và bị cáo định đánh bà L (đứng cách bà L khoảng 2 mét) thì được mọi người can ngăn, bị cáo không đánh bà L. Sau khi sự việc xảy ra bị cáo có nhờ anh Bùi Mạnh H và Lương Tuấn B xuống nhà bà L xin lỗi bồi thường và hòa giải nhưng không được gia đình bà L đồng ý. Do đã hết thời hạn điều tra mà chưa xác định được bị can nên cơ quan điều tra Công an thành phố Thái Bình ra Quyết định tạm đình chỉ điều tra vụ án. Sau khi có căn cứ xác định được bị can cơ quan điều tra công an thành phố Thái Bình đã phục hồi điều tra, bị cáo đã nhiều lần thay đổi lời khai, các lời khai không thống nhất bị cáo cho rằng hoảng loạn về tinh thần, không nhớ... bị cáo chỉ xô đẩy với anh D. Tại lời khai ngày 21/4/2020 bị cáo khai: Bị cáo và bà L cãi nhau thì bà L và D đứng dậy, bị cáo và bà L xô đẩy nhau thì anh D xô đẩy bị cáo, bị cáo xòe lòng bàn tay trái tác động phần ức của lòng bàn tay gần cổ tay về phía mặt anh D một

cái (BL 330). Lời khai ngày 06/6/2020 (BL 575B và 575C), lời khai ngày 22 và 24/6/2020 (BL 574; 573) bị cáo đã thừa nhận có dùng tay trái đánh vào mặt bên phải anh Mai Thế D tại phòng tiếp dân ngày 18/11/2014 có mặt chị G, anh B, bà L và anh D, bị cáo sẽ tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả cho anh D thông qua người nhà bị cáo.

Anh Mai Thế D khai: Khoảng 7 giờ 30 phút, ngày 18/11/2014 anh D cùng bà L (mẹ đẻ anh D), chị G và một người nam giới đến trụ sở công an phường Trần Lãm để giải quyết sự việc giữa chị G và bà L. Khi đến nơi thì công an phường đang họp, nên mọi người vào ngồi tại phòng tiếp dân. Khoảng 10 phút sau thì bị cáo Đ đến chửi mẹ con anh D, sau đó bị cáo Đ đi vòng ra đằng sau anh D vòng tay qua cổ anh D kéo về phía sau và đánh một nhát vào má bên phải anh D. Sau đó bị cáo Đ tiếp tục chửi dọa (không rõ nội dung gì) và đi ra sau bà L vòng tay qua cổ bà L xốc lên, anh D đứng dậy dùng hai tay gỡ tay bị cáo Đ ra thì bà L chạy ra cửa kêu cứu còn bị cáo Đ đi ra ngoài (BL 191;192).

Chị G khai: Năm 2013, chị có nhờ bà L xin cho cháu chị G vào làm ở Hải quan thành phố Hà Nội, bà L đã nhận 310 triệu đồng. Sau thời gian không thấy xin được việc chị G đã nhiều lần tìm bà L nhưng không gặp, bà L đã chuyển đi nơi khác ở. Biết bà L có nhà ở Thái Bình nên chị G nhờ bị cáo Đ tìm bà L, khi thấy bà L ở nhà thì báo cho chị G biết. Khoảng 21 giờ ngày 17/11/2014 bị cáo Đ điện thoại cho chị G là bà L đang ở nhà Thái Bình và bị cáo tìm cách giữ chân bà L khỏi trốn để chị G về Thái Bình giải quyết. Khoảng 0 giờ ngày 18/11/2014 chị G về nhà bà L nhưng bà L không mở cửa nên đợi đến 7 giờ sáng ngày 18/11/2014 bà L mở cửa và hai bên thống nhất lên công an phường Trần Lãm giải quyết. Trong khi ngồi đợi tại phòng tiếp dân trụ sở công an phường Trần Lãm có chị G, anh B, bà L và anh D thì bị cáo Đ vào đứng ở đầu bàn làm việc. Giữa bị cáo Đ và bà L xảy ra cãi nhau và bị cáo Đ có vòng tay qua cổ bà L thì anh D có đứng lên can ngăn, bị cáo Đ dùng tay trái đánh một nhát vào vùng mặt bên phải anh D. Thấy vậy chị G đứng lên can ngăn, việc bị cáo Đ đánh anh D hoàn toàn bất ngờ và diễn ra rất nhanh. Chị G khẳng định chỉ có bị cáo Đ đánh anh D.

Bà L khai: Tối ngày 17/11/2014 bà L có gọi điện cho ông T là trưởng công an phường Trần Lãm đến nhà để xem camera ghi lại người lấy chiếc xe máy của anh D. Bà L có gọi điện cho bị cáo Đ “chú bảo quân của chú đem trả xe máy” thì bị cáo Đ chửi “Mất xe thì báo công an và hỏi bà L đang ở đâu” Bà L trả lời đang ở Thái Bình thì bị cáo Đ nói bị cáo đang ở Hải Phòng và đe “nếu ở Thái Bình thì rút lưỡi bà L” đến sáng ngày 18/11/2014 chị G vào nhà bà L hai bên thống nhất lên công an phường Trần Lãm giải quyết việc bà L xin việc cho cháu chị G. Khi đến trụ sở công an phường thì công an phường đang họp giao ban. Tại phòng tiếp dân bà L có nói với cán bộ công an phường Trần Lãm là “cô lên để giải quyết việc giữa cô với cô G kia và việc em D mất xe”. Cán bộ công an nói là “cô và mọi người ngồi chờ giao ban xong xuống làm việc”. Trong phòng có 02 mẹ con bà L và chị G, anh B, sau đó thấy bị cáo Đ vào bị cáo Đ chửi bà L. Khi bà L đang nhìn ra cửa sổ thì thấy có tác động ở vai lập tức quay lại thấy bị cáo Đ đang đứng sau lưng anh D, bị cáo Đ dùng tay trái quàng cổ D và dùng tay

phải đánh anh D một nhát vào mặt bên phải, sau đó bị cáo đi ra sau bà L quàng tay vào cổ bà L kéo lên và dùng tay phải tát vào mặt bà L một cái thì anh D đứng dậy can ngăn. Bà L chạy ra ngoài cửa kêu cứu.

Anh B (là anh vợ bị cáo) khai: Khoảng 22 giờ ngày 17/11/2014 anh B có xuống khu vực cây số 1 Trần Lãm xem có người vu cho em Đ lấy xe. Khi xuống thấy có đông người anh B hỏi một đứa em thì nó chỉ nhà bảo mất xe. Anh B đứng khoảng 15 phút thì về ngủ. Sáng hôm sau anh B cùng chị G xuống phường Trần Lãm nộp đơn giải quyết đòi nợ. Khoảng 7 giờ ngày 18/11/2014 tại phòng tiếp dân có 4 người gồm 2 mẹ con bà L, chị G và B. Khi đang ở phòng tiếp dân thì Đ đến, Đ nói “ tại sao bà bảo tôi ăn cắp xe của bà” thì bà L nói “Tao bảo em mày chứ không bảo mày” Đ nói “ Mày thích vu khống à” và chỉ tay vào mặt bà L thì anh D đứng lên can D nói “có gì cứ từ từ giải quyết” thì bị cáo Đ ra ngoài và bà L kêu lên.

Anh Bùi Mạnh H khai: Khoảng cuối tháng 11/2014 anh H có nhận được điện thoại của bạn là Nguyễn Xuân Đ về việc anh Đ có xảy ra đánh nhau với mẹ con bà L và nhờ anh H đến gặp gia đình bà L để đền bù và giảng hòa. Do có quen biết với ông T là chồng bà L nên anh H nhận lời đến gặp ông T và nói “Đ nó nhờ em đến gặp anh xin đền bù cho gia đình anh về việc Đ đã đánh chị L và con trai” BL 108;110.

Anh Lương Tuấn B khai: Khoảng 17 giờ ngày 20/11/2014 bị cáo Đ có nhờ anh B xuống nói chuyện với nhà ông T (chồng bà L) về việc xô xát giữa bị cáo và mẹ con bà L. Bản thân anh B không rõ sự việc như thế nào, chỉ biết bị cáo Đ nhờ đến nói chuyện giảng hòa với ông T và ông T yêu cầu gặp phía gia đình bị cáo mới chấp nhận, sau đó sự việc không thành.

Tại Cáo trạng số 87/CT-VKS ngày 25/6/2020 Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Xuân Đ về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 (thuộc trường hợp quy định tại điểm i khoản 1 Điều 134) Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố. Vì vậy kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm như cáo trạng đã truy tố và đề nghị tuyên bố bị cáo Nguyễn Xuân Đ phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Về hình phạt đại diện Viện kiểm sát đề nghị:

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134 (thuộc trường hợp điểm i khoản 1 Điều 134); điểm b,s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Điều 7 Bộ luật hình sự: Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội.

Xử phạt bị cáo từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù, thời hạn tính từ ngày 13/4/2020.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo tự nguyện bồi thường toàn bộ thiệt hại về sức khỏe cho anh D số tiền 100.000.000 đồng, anh D đồng ý. Vì vậy ghi nhận sự tự nguyện bồi thường giữa bị cáo và bị hại. Hoàn trả tiền tạm ứng bồi thường đã nộp.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Xuân Đ thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố và xin lỗi anh D.

Bị hại: Anh Mai Thế D đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Quan điểm của người bào chữa cho bị cáo: Không tranh luận về phần tội danh, đề nghị áp dụng điểm v khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự về sự đóng góp, công đức trong công tác từ thiện của gia đình bị cáo. Đề nghị áp dụng điều 54 Bộ luật hình sự xử dưới khung hình phạt. Đề nghị không áp dụng định khung hình phạt có tính chất côn đồ.

Quan điểm của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại và bị hại:

Đề nghị áp dụng tình tiết định khung hình phạt có tính chất côn đồ. Tuy nhiên bị hại đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử xem xét quyết định.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quá trình điều tra, truy tố, xét xử các hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã tuân thủ quy định của pháp luật và hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Xuân Đ đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại (anh D) và những người làm chứng khác như bà L, chị G đều nhìn thấy bị cáo đánh anh D. Ngoài ra hành vi gây thương tích cho anh D của bị cáo còn được chứng minh bằng lời khai của anh Bùi Mạnh H, anh Lương Tuấn B là những người bị cáo nhờ hòa giải việc đánh nhau với mẹ con anh D, cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ như báo cáo của công an phường Trần Lãm, bệnh án, kết luận giám định pháp y. Như vậy hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Khoảng từ 7 giờ 40 phút đến 8 giờ ngày 18/11/2014 tại phòng tiếp dân trụ sở công an phường Trần Lãm, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình, do có mâu thuẫn với bà L, bị cáo quàng tay qua cổ bà L, anh D (con trai bà L) đứng dậy can ngăn thì bị cáo đã có hành vi dùng ức của lòng bàn tay trái đánh một nhát vào mặt bên phải anh D gây thương tích cho anh D bị vỡ lồi cầu xương hàm dưới phải. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 15%.

Bị cáo là người được đào tạo về võ thuật, đã từng có hành vi gây rối trật tự công cộng, chỉ vì có mâu thuẫn nhỏ nhất với mẹ đẻ của anh D mà đã vô cớ gây thương tích cho anh D ngay tại trụ sở cơ quan công an trong giờ hành chính. Hành vi của bị cáo thể hiện sự coi thường pháp luật, có tính chất côn đồ.

[3] Hành vi của bị cáo xảy ra vào ngày 18/11/2014. So sánh quy định điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999 và điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015. Căn cứ nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội và điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015 Hội đồng xét xử áp dụng điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xét thấy hành vi của bị cáo và hậu quả của hành vi, tương ứng với quy định tại điểm đ khoản 2 điều 134 Bộ luật hình sự.

Điều 134. Tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác:

1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các

*trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.*

*a)....*

*i) Có tính chất côn đồ.*

*.k)....*

*2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm.*

*đ) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 điều này.*

Từ những căn cứ trên, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Xuân Đ phạm tội “cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015.

[4] Đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội của bị cáo thấy: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sức khỏe của người khác, làm mất trật tự ổn định xã hội ở địa phương, gây dư luận xấu và làm giảm lòng tin của người dân với cơ quan pháp luật. Bị cáo có nhân thân xấu ngoài hành vi phạm tội đối với anh D, bị cáo còn bị cơ quan pháp luật đang khởi tố về các hành vi phạm tội khác. Vì vậy cần áp dụng hình phạt nghiêm, buộc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội để cải tạo giáo dục bị cáo.

Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo đã bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bố để bị cáo được tặng thưởng huân huy chương chống Mỹ, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại điểm b,s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự.

Về quan điểm của người bào chữa cho bị cáo về áp dụng điểm v khoản 1 điều 51 và điều 54 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy gia đình bị cáo có đóng góp một số tài sản vào việc từ thiện nhưng đây không phải là những thành tích xuất sắc trong sản xuất, chiến đấu, học tập và công tác nên không có căn cứ chấp nhận việc áp dụng điểm v khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên cần áp dụng tình tiết quy định tại khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự nhưng Hội đồng xét xử xét thấy hành vi của bị cáo có tính chất côn đồ, coi thường pháp luật, và có nhân thân xấu nên không chấp nhận đề nghị của người bào chữa áp dụng điều 54 Bộ luật hình sự.

[5]Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa bị cáo tự nguyện bồi thường toàn bộ thiệt hại về sức khỏe cho anh D số tiền 100.000.000 đồng, anh D đồng ý. Xét thấy việc bồi thường là tự nguyện, không trái đạo đức và pháp luật nên ghi nhận.

[6]Về vật chứng: Đối với những vật chứng thu thập được có trong hồ sơ tiếp tục lưu giữ theo hồ sơ vụ án.

[7]Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1.Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Xuân Đ phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134 (thuộc trường hợp điểm i khoản 1 Điều 134); điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 7 Bộ luật hình sự: Căn cứ nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân Đ 02 năm 06 tháng tù.Thời hạn tù tính từ ngày 13/4/2020.

3.Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo bồi thường toàn bộ thiệt hại về sức khỏe cho anh Mai Thế D số tiền 100.000.000 đồng, anh D đồng ý (đã giao nhận xong).Trả lại bị cáo số tiền 30.000.000 đ đã nộp tại biên lai số 0001585 ngày 31/7/2020 tại chi cục Thi hành án thành phố Thái Bình.

4.Về vật chứng: Tiếp tục lưu giữ toàn bộ vật chứng theo hồ sơ vụ án.

5. Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Nguyễn Xuân Đ phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 18/8/2020.

#### **Nơi nhận:**

- Người tham gia tố tụng;
- VKSND TP. Thái Bình.
- Chi cục THADS TPThái Bình
- Công an thành phố Thái Bình.
- Cơ quan Thi hành án hình sự
- VKS tỉnh Thái Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Văn Mạnh**



